

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN A
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 194/2019/HSST
Ngày: 08/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN A**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị T L

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1, Bà Hồ Thị K L

2, Ông Phan Công N

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Võ An T, cán bộ Tòa án nhân dân Quận A.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận A tham gia phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị B T - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận A, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 147/2019/HSST ngày 30/8/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 683/2019/QĐXXST-HS, ngày 24/10/2019 đối với:

Bị cáo Nguyễn Thành T (Trường), sinh năm 1990, tại Cần Thơ.

Đăng ký thường trú: 11A4/2 KV3, phường AK, Quận A, thành phố Cần Thơ.
Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không đi học; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam;
tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Phát H và bà Nguyễn Thu A;
anh chị em ruột có 03 người; bị cáo không vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: không;
Bị cáo bị bắt ngày: 16/5/2019 (Có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thu A SN: 1972

Địa chỉ: 11A4/2 KV3, phường AK, Quận A, thành phố Cần Thơ.

- *Người làm chứng:*

1. Trần Thị Ngọc N SN: 1995

Địa chỉ: Đường số 13, KDC 91B, phường AK, Quận A, thành phố Cần Thơ.

2. Lê Minh K SN: 1990

Địa chỉ: Số 4C, Tổ 58, KV11, phường HP, quận CR, thành phố Cần Thơ.

3. Nguyễn Thanh L SN: 1981

Địa chỉ: Số 136/2 KV TT, quận CR, thành phố Cần Thơ.

4. Trương Minh H SN: 1992

Địa chỉ: 95/15 Ngô Gia Tự, phường A, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

(Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 16/5/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an Quận A, được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại phòng số 01, nhà nghỉ Cát Tường, địa chỉ số 285/8 Trần Vĩnh Kiết, phường AB, Quận A, có hoạt động mua bán trái phép chất ma túy. Đến 20 giờ cùng ngày, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an Quận A phối hợp cùng Công an phường AB, tiến hành khám xét khẩn cấp phòng số 01, nhà nghỉ Cát Tường (do Nguyễn Thành T thuê). Phát hiện Nguyễn Thành T, Nguyễn Thanh L và Trần Thị Ngọc N đang sử dụng ma túy.

Tang vật thu giữ:

- 02 gói nilon không màu hàn kín, bên trong chứa tinh thể không màu (thu trên nệm); 01 gói nilon không màu nẹp miệng, bên trong chứa tinh thể không màu (thu trong két tivi); 01 gói nilon không màu nẹp miệng, bên trong chứa tinh thể không màu để trong hộp nhựa màu đỏ (thu trên nền gạch);

- 01 bình thủy tinh tự chế dùng để sử dụng ma túy; 01 chai gas mini; 01 cây ben; 01 nổ thủy tinh; 02 quẹt gas; 01 hộp nhựa hình tròn, màu đỏ;

- 01 xe mô tô biển số kiểm soát 95E1-122.71; 01 điện thoại di động Nokia màu trắng - đen, model 2690; 01 điện thoại di động Zoro màu trắng - đen màn hình cảm ứng; 01 điện thoại Nokia E71 màu đen-bạc (tất cả đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy).

- Tiền Việt Nam: 10.850.000 đồng;

Tại kết luận giám định số 330/KL-PC09, ngày 22/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ, kết luận: Các gói tang vật thu giữ từ bị cáo có chữ ký ghi tên Nguyễn Thành T là ma túy, tổng trọng lượng là 4,6698gram Methamphetamine. Cụ thể:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong hai gói nilon gửi giám định (ký hiệu ghi M1) là ma túy, có khối lượng 0,3428gram, loại Methamphetamine.

- Gói 2: Tinh thể không màu trong gói nilon (ký hiệu M2) gửi giám định là ma túy, khối lượng 2,7705gram, loại Methamphetamine.

- Gói 3: Tinh thể không màu trong gói nilon (ký hiệu M3) gửi giám định là ma túy, khối lượng 21,5565gram, loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận, ngày 16/5/2019 bị cáo mua 1 hộp 5 gói ma túy đá của một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, qua mạng xã hội với giá 3.000.000 đồng. Số ma túy này bị cáo bán cho những người nghiện và sử

dụng cá nhân. Thừa nhận vào ngày 16/5/2019, bị cáo đã bán trái phép ma túy cho Lê Minh K 1 phần ma túy với giá 300.000 đồng; bán cho Nguyễn Thanh L 180.000 đồng, L để số ma túy này vào bình hút và sử dụng cùng Trần Thị Ngọc N và bị cáo, trong lúc đang sử dụng thì bị kiểm tra bắt quả tang.

Nguyễn Thanh L và Lê Minh K đều thừa nhận đến phòng trọ số 01 nhà nghỉ Cát Tường vào ngày 16/5/2019 là để gặp bị cáo mua ma túy sử dụng, đây là lần đầu những người này mua ma túy của bị cáo. Cơ quan điều tra đã thông báo về địa phương để quản lý những người nghiện theo quy định đối với Lâm và Kỳ. Riêng Trần Thị Ngọc Ngân, chưa xác minh được hộ khẩu thường trú, nên cơ quan tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với xe mô tô 95E1-122.71, qua xác minh do anh Ngô Việt T đứng tên chủ sở hữu. Anh T thừa nhận đã bán xe trên vào năm 2018 với giá 8.500.000 đồng.

Người bán ma túy cho bị cáo không rõ tên và địa chỉ, nên cơ quan chức năng tiếp tục điều tra và xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 151/CT-VKSNK ngày 28/8/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận A đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và điều luật đối với bị cáo. Kiểm sát viên phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện. Phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Đề nghị áp dụng: Điểm b khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Đề nghị: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T từ 08 năm đến 09 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đến 10.000.000 đồng.

Về vật chứng, áp dụng Điều 46; 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ cùng các vật dụng liên quan đến ma túy; tịch thu sung công 01 điện thoại hiệu zoro đã thu giữ. Trả lại cho bị cáo hai điện thoại 01 điện thoại di động Nokia màu trắng-đen, model 2690; 01 điện thoại Nokia E71. Đề nghị trả lại chiếc xe mô tô biển số 95E1-122.71 cho bị cáo Bị cáo. Tiếp tục tạm giữ số tiền đã thu giữ từ bị cáo để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hội đồng xét xử xem xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận bản thân nghiện ma túy. Thừa nhận để có tiền tiêu xài cá nhân và có dư ma túy sử dụng (bl 112-115), đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như mô tả tại kết luận điều tra và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân Quận A.

Cụ thể hành vi của bị cáo như sau: Bị cáo mua ma túy bằng cách liên hệ qua điện thoại di động hoặc liên hệ qua mạng xã hội, tìm người bán ma túy, thỏa thuận số lượng, giá cả và địa điểm giao nhận ma túy. Sau khi mua được ma túy, bị cáo cũng dùng cách như trên để bán cho những người nghiện. Bị cáo thừa nhận, vào ngày 16/5/2019 bị cáo bán ma túy cho hai người, được 480.000 đồng.

Như vậy, có cơ sở xác định, bị cáo mua bán nhiều lần, cho nhiều người, thu lợi bất chính bằng tiền và ma túy để sử dụng. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, thỏa mãn đầy đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân Quận A truy tố bị cáo tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội.

[3]. Xét tính chất vụ án, là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sự hiểu biết về xã hội và pháp luật. Bị cáo biết rất rõ tất cả những hành vi có liên quan đến ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng do muốn có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng, bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

[4]. Xét về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thể hiện ăn năn hối cải. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, xét về nhân thân, bị cáo đã từng bị xét xử về tội Giết người (đã được xóa án tích), hiện tại, bị cáo khai nhận bản thân không nghề nghiệp, sống bằng cách đi đòi nợ thuê và mua bán ma túy. Bị cáo khai nhận biết rất rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe và với cộng đồng, nhưng vẫn vi phạm. Cho thấy bị cáo rất xem thường pháp luật, vì vậy cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Về vật chứng vụ án:

- Số lượng Methamphetamine thu được trong 04 gói nilong không màu trong vụ án là chất biệt được cấm lưu hành. Các dụng cụ gồm, 01 bình thủy tinh tự chế; 01 chai gas mini; 01 cây ben; 01 nỏ thủy tinh; 01 cây kéo bằng kim loại; 02 quạt gas; 01 hộp nhựa hình tròn, màu đỏ là dụng cụ để bị cáo sử dụng ma túy, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Zoro màu trắng-đen màng hình cảm ứng là phương tiện liên lạc để bị cáo mua bán ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động Nokia màu trắng-đen; 01 điện thoại Nokia E71 màu đen-bạc của cá nhân bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên cho bị cáo nhận lại;

- Tiền Việt Nam 10.850.000 đồng đã thu giữ, bị cáo khai nhận trong đó có 480.000 đồng đồng là tiền do bán ma túy mà có được. Số còn lại là tài sản cá nhân của bị cáo. Căn cứ vào lời khai của bị cáo và đề nghị của đại diện viện kiểm sát, tịch thu số tiền 480.000 đồng là tiền bán ma túy. Số còn lại 10.370.000 đồng cho bị cáo nhận lại, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 xe mô tô biển số kiểm soát 95E1-122.71 qua xác minh do anh Ngô Việt T đứng tên chủ sở hữu. Anh T thừa nhận đã bán xe trên vào năm 2018 với giá 8.500.000 đồng, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là bị cáo mua xe trên vào năm 2018 giá 8.500.000 đồng, nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Anh T xác nhận đã bán xe và không có liên quan, không có ý kiến gì đối với việc xử lý chiếc xe trên (b1 79-80). Hội đồng xét xử thấy rằng, chiếc xe không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên cho bị cáo nhận lại. Bà Nguyễn Thu A và bị cáo trình bày thống nhất số tiền bị cáo dùng để mua xe là của bà A cho bị cáo, bà A yêu cầu cho bà được nhận lại xe (b1 69-70). Tại phiên tòa bị cáo thống nhất, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với Nguyễn Minh H, không biết bị cáo dùng phòng số 01, nhà nghỉ Cát Tường để làm nơi sử dụng ma túy nên không xem xét trách nhiệm.

Đối với Trần Thị Ngọc Ngân, Lê Minh Kỳ và Nguyễn Thanh Lâm là người mua và cùng sử dụng ma túy với bị cáo, cũng không có quyền lợi và nghĩa vụ gì trong vụ án nên hội đồng xét xử xác định lại tư cách tham gia tố tụng trong vụ án là người làm chứng.

[6]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo và những người có liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành T (Trường) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2, 5 Điều 251, Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố Tụng Hình sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành T (Trường) 08 (tám) năm tù giam. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 16/5/2019.

Phạt bổ sung bị cáo 10.370.000 đồng, số tiền này sung ngân sách nhà nước.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau khi giám định, trong các gói niêm phong số 330G1; 330G2; 330G3/KL-PC09, ngày 22/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Cần Thơ; 01 bình thủy tinh tự chế; 01 chai gas mini; 01 cây

ben; 01 nỏ thủy tinh; 02 quẹt gas; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 hộp nhựa hình tròn, màu đỏ.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: Tiền việt nam 480.000 đồng và 01 điện thoại di động Zoro 5 màu đen.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại Nokia E71 màu đen-bạc bị hư hỏng và 01 điện thoại di động Nokia 2690 màu trắng-đen.

Trả lại cho bị cáo 10.370.000 đồng trong số tiền đã thu giữ, tuy nhiên tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

- Cho bà Nguyễn Thu A nhận lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus biển số kiểm soát 95E1-122.71.

(các vật chứng trên được tạm giữ tại cơ quan thi hành án Quận A, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/8/2019).

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc 15 ngày kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án TP Cần Thơ;
- Công an TP Cần Thơ;
- Viện kiểm sát TP Cần Thơ;
- Viện kiểm sát Q. A;
- Công an Q. A;
- Thi hành án DS Q. A;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị T L